TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 7 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Đình Lến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975, (Có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TB1, xã BC, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu Đ, sinh năm: 1968, (Có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TB1, xã BC, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 - 4 - 2017, bản khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với anh Lê Hữu Đ tại Uỷ ban nhân dân xã TV, huyện TP, tỉnh Quảng Trị vào ngày 11-5-1992. Đến năm 2009 chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn do anh Đ luôn hành hung, đánh chị H mà không có lý do, thường xuyên rượu chè, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ con. Từ năm 2009 đến nay, chị H và anh Đ đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ không còn nên chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết cho chị H ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và bà Lê Hữu Đ có 03 con chung là Lê Hữu L, sinh năm 1992; Lê Hữu T, sinh năm 1997 và Lê Hữu A, sinh ngày 17/8/2001. Cháu L hiện đã mất vào ngày 02/9/2016; cháu T đã trưởng thành; cháu A hiện đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn, chị H giao cháu A cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi cháu A.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lê Hữu Đ trình bày:

Anh Lê Hữu Đ đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H tại Uỷ ban nhân dân xã TV, huyện TP, tỉnh Quảng Trị vào năm 1992. Đến năm 2009 anh Đ và chị H xảy ra mâu thuẫn do chị H ngoại tình dẫn đến có thai với người đàn ông khác, từ năm 2009 chị H bỏ nhà đi về Quảng Trị, bỏ lại 03 người con cho anh Đ nuôi dưỡng và không về thăm con. Từ năm 2009 đến nay, anh Đ và chị H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ thì anh Đ đồng ý.

- Về con chung: Anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là Lê Hữu L, sinh năm 1992; Lê Hữu T, sinh năm 1997 và Lê Hữu A, sinh ngày 17/8/2001. Cháu L hiện đã mất vào ngày 02/9/2016; cháu T đã trưởng thành; cháu A hiện đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn, anh Đ đồng ý nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu A.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Lê Hữu A, sinh ngày 17/8/2001 cho anh Lê Hữu Đ nuôi dưỡng, chị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Hữu Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Ngày 01/6/2017 anh Lê Hữu Đ có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt, ngày 20/6/2017 chị Nguyễn Thị H có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ.

[3] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1992 tại Uỷ ban nhân dân xã TV, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng thời gian đầu chị H và anh Đ sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Đ luôn hành hung, đánh chị H mà không có lý do, thường xuyên rượu chè, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ con. Từ năm 2009 đến nay, chị H và anh Đ đã sống ly thân.

[5] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ có xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị H, không quan tâm, lo lắng cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng không đầm ấm, hạnh phúc. Chị H và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Hữu Đ.

[7] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ có 03 con chung là Lê Hữu L, sinh năm 1992; Lê Hữu T, sinh năm 1997 và Lê Hữu A, sinh ngày 17/8/2001. Cháu L hiện đã mất vào ngày 02-9-2016; cháu T đã trưởng thành; cháu A hiện đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn, anh Đ có nguyện vọng nuôi cháu A, chị H không cấp dưỡng nuôi cháu A. Xét thấy anh Đ có nghề nghiệp và nơi ở ổn định và theo nguyện vọng của cháu A muốn ở cùng anh Đ nên giao cháu Lê Hữu A cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu Đ.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ có 03 con chung là Lê Hữu L, sinh năm 1992; Lê Hữu T, sinh năm 1997 và Lê Hữu A, sinh ngày 17/8/2001. Cháu L hiện đã mất vào ngày 02/9/2016; cháu T đã trưởng thành; cháu A hiện đang ở với anh Đ.

Giao cháu Lê Hữu A, sinh ngày 17/8/2001 cho anh Lê Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Hữu Đ tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004233 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà